# V. Speaking (trang 50, 51)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 50, 51 Unit 4 V. Speaking - Global success**  
**1 (trang 50 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Circle the letter A, B, C, or D to complete each of the following exchanges. Then practise reading them. (Khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để hoàn thành mỗi trao đổi sau đây. Sau đó thực hành đọc chúng.)  
**A.**  
Mr Vu: Hi, Tom. (1), but your dog has been barking loudly all day long. Our baby couldn't sleep because of the noise.  
Tom: Oh, I'm sO sorry, Mr Vu. We were out the whole day. (2) this will never happen again.  
1.  
A. I'm sorry to say this  
B. Excuse me  
C. May I say  
D. I don't really understand  
2.  
A. I'm not sure  
B. I'm afraid  
C. I promise  
D. I wish  
**B.**  
Lan: Excuse me, (3) about the bus services during rush hour. They're too crowded and running late.  
Bus conductor: I'm sorry, (4) about it. There are so many people travelling nowadays and the roads are full of traffic.  
3.  
A. I usually talk  
B. I say to you  
C. I ask the conductor  
D. I want to complain  
4.  
A. but that's what we can do  
B. but there's nothing we can do  
C. but what can I do  
D. but all what I do  
**C.**  
Mother: Khoa, you came home very late last night. (5) with you.  
Khoa: (6) never to come home late again.  
5.  
A. I'm really angry  
B. I'm not sure  
C. I'm afraid  
D. I don't know  
6.  
A. Oh, I want  
B. Of course I promise  
C. I'm sorry, I promise  
D. I'm afraid  
**D.**  
Nam: Quang, (7) about the plans to close so many after-school clubs.  
Quang: I see. (8) there isn't much we can do about it. Not many people are interested in these clubs.  
7.  
A. Excuse me  
B. I'm sorry  
C. I'm afraid  
D. I'm so angry  
8.  
A. I'm sorry  
B. I'm afraid  
C. I'm angry too  
D. I promise  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. A  
  
  
2. C  
  
  
3. D  
  
  
4. B  
  
  
  
  
5. A  
  
  
6. C  
  
  
7. D  
  
  
8. B  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
A.  
Ông Vũ: Chào Tom. Tôi rất tiếc phải nói điều này, nhưng con chó của bạn sủa ầm ĩ suốt cả ngày. Con chúng tôi không thể ngủ được vì tiếng ồn.  
Tom: Ồ, tôi rất xin lỗi, anh Vũ. Chúng tôi đã ở ngoài cả ngày. Tôi hứa điều này sẽ không bao giờ xảy ra nữa.  
B.  
Lan: Xin lỗi, tôi muốn phàn nàn về dịch vụ xe buýt trong giờ cao điểm. Họ quá đông và đến muộn.  
Người soát vé xe buýt: Tôi xin lỗi, nhưng chúng tôi không thể làm gì được. Ngày nay có rất nhiều người đi du lịch và đường phố đầy xe cộ.  
C.  
Mẹ: Khoa, tối qua con về nhà muộn quá. Mẹ thực sự giận con.  
Khoa: Con xin lỗi, con hứa sẽ không bao giờ về muộn nữa.  
D.  
Nam: Quang, tôi rất tức giận về kế hoạch đóng cửa nhiều câu lạc bộ sau giờ học.  
Quang: Tôi hiểu rồi. Tôi e là chúng ta không thể làm được gì nhiều về chuyện đó. Không có nhiều người quan tâm đến những câu lạc bộ này.  
  
**2 (trang 51 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Answer the following questions about urbanisation. (Trả lời các câu hỏi sau đây về đô thị hóa.)  
1. Do you live in a village, a small town, or a big city?  
2. How has your home town changed over the past ten years?  
3. Which of the changes are good for the local people?  
4. Which of the changes are bad for the local people?  
5. What has the local government done to make your home town a better place to live in?  
**Gợi ý:**  
1. I live in a new town which used to be a small village several years ago.  
2. In the past, it was only a small village where people mainly did farm work. Now, it has turned into a new town with some high-rise buildings. Some factories have also been built here.  
3. The roads have been upgraded and widened. A new stadium and many playgrounds have been built. Many local people now work in factories in the area.  
4. The air and soil are becoming more and more polluted because of the smoke and waste released from the local factories. The town is also getting more and more crowded because many people come to live here.  
5. The local government has tried to attract more investment to improve the facilities in the area. It has also issued the rules for local people to follow when living in an urbanising area.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Bạn sống ở một ngôi làng, một thị trấn nhỏ hay một thành phố lớn?  
- Tôi sống ở một thị trấn mới, nơi từng là một ngôi làng nhỏ cách đây vài năm.  
2. Quê hương của bạn đã thay đổi như thế nào trong 10 năm qua?  
- Xưa đây chỉ là một ngôi làng nhỏ, người dân chủ yếu làm nghề nông. Bây giờ, nó đã trở thành một thị trấn mới với nhiều tòa nhà cao tầng. Một số nhà máy cũng đã được xây dựng ở đây.  
3. Những thay đổi nào là tốt cho người dân địa phương?  
- Các con đường đã được nâng cấp và mở rộng. Một sân vận động mới và nhiều sân chơi đã được xây dựng. Nhiều người dân địa phương hiện đang làm việc tại các nhà máy trong khu vực.  
4. Những thay đổi nào có hại cho người dân địa phương?  
- Không khí và đất ngày càng trở nên ô nhiễm hơn do khói và chất thải thải ra từ các nhà máy địa phương. Thị trấn cũng ngày càng đông đúc hơn vì có rất nhiều người đến đây sinh sống.  
5. Chính quyền địa phương đã làm gì để biến quê hương của bạn thành một nơi tốt hơn để sinh sống?  
- Chính quyền địa phương đã cố gắng thu hút thêm đầu tư để cải thiện cơ sở vật chất trong khu vực. Nó cũng đã ban hành các quy tắc để người dân địa phương tuân theo khi sống trong khu vực đô thị hóa.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 44)  
II. Vocabulary (trang 44, 45, 46)  
III. Grammar (trang 46, 47, 48)  
IV. Reading (trang 48, 49)  
VI. Writing (trang 51, 52)